TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 12/2019/QĐST-HNGĐ	*Đức T, ngày 11 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N; sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Hà Tĩnh;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T; sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao con chung là Nguyễn Hoàng Thủy T, sinh ngày 14/8/2016 cho chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho tới tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh

Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng, phương thức cấp dưỡng mỗi tháng 1 lần, thi hành kể từ ngày 11/02/2019.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

2.2. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về án phí:

Chị Hoàng Thị N nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005892 ngày 10/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức T- tỉnh Hà Tĩnh, trả lại cho chị Hoàng Thị N 150.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn T nộp 150.000 đồng tiến án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức T;
- Các đương sự;
- UBND xã A, huyện B, tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS huyện Đức T;
- Lưu HSVA; VP

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Như